

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng nguyên tắc

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và ông Đào Huy Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Thuận, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng nguyên tắc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST - KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị Đ Kh;

Trụ sở: Số 33 Nguyễn Tất Th, phường K B, tỉnh B N.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Th - Chức vụ: Giám đốc.

- Đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH Đầu tư quốc tế A Ph;

Trụ sở: Tầng 2+3, số nhà 38, ngách 124/35 phố M Nh, tổ dân phố 1, phường X Ph, Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn M - Chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Minh Th và ông Ngô Thanh H - Chuyên viên, Công ty Luật TNHH Đầu tư quốc tế A Ph.

Địa chỉ: Căn 48, khu đô thị HDI HOME, ngõ 29 đường Mạc Thái Tg, phường Y H, Hà Nội; Có mặt

2. Bị đơn: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A.

Trụ sở: Số nhà 41, Tổ dân phố 5, phường S T, Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Phùng Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/3/2020 Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Đ K (Sau đây gọi tắt là Công ty Đ Kh) ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 31320/KA-BN với Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A (Sau đây gọi tắt là Công ty Kh A) về việc cung cấp cho Công ty Đ Kh nguyên vật liệu sản xuất khẩu trang y tế. Theo thỏa thuận Công ty Đ Kh cần đặt cọc trước 50% giá trị hợp đồng cho phía Công ty Kh A. Số tiền còn lại sẽ thanh toán sau khi Công ty Kh A làm xong thủ tục nhập khẩu tại cửa khẩu. Ngày 03/4/2020 chúng tôi đã đặt cọc 430.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng) theo lệnh chuyển tiền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty Kh A không giao được lô hàng hóa theo Hợp đồng nguyên tắc như đã ký kết, đồng thời tự động đề xuất thanh lý hợp đồng nguyên tắc theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số: 012020/TLHĐ ngày 21/5/2020 (Biên bản thanh lý Hợp đồng số 012020/TLHĐ) được gửi qua mạng xã hội zalo và phía Công ty chúng tôi không nhận được bản chính). Tại Biên bản thanh lý Hợp đồng Công ty Kh A cam kết hoàn trả lại số tiền cọc trên trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký biên bản. Sau khi hết thời hạn 10 ngày như Biên bản thanh lý hợp đồng ở trên, công ty Khải Anh vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền đặt cọc cho chúng tôi. Đến ngày 16/12/2022 Công ty Đ Kh và Công ty Kh A tiến hành lập Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ, với lộ trình trả nợ cho Công ty Đ Kh như sau:

Ngày 10/01/2023 Công ty Kh A chuyển trả số tiền: 30.000.000 đồng

Ngày 25/02/2023 Công ty Kh A chuyển trả số tiền: 50.000.000 đồng

Ngày 25/03/2023 Công ty Kh A chuyển trả số tiền: 150.000.000 đồng

Ngày 25/4/2023 Công ty Kh A chuyển trả số tiền: 200.000.000 đồng

Ngày 25/5/2023 Công ty Kh A chuyển trả toàn bộ số trậm trả theo lãi suất ngân hàng tại thời điểm trả. Tuy nhiên tính từ thời điểm hiện tại phía Công ty Kh A mới hoàn trả được cho chúng tôi với số tiền 210.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười triệu đồng*) trên tổng số tiền phải hoàn trả lại cho chúng tôi là 430.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi triệu đồng*). Trong khi đó Công ty chúng tôi cùng với luật sư liên tục nỗ lực liên hệ trực tiếp, gọi điện, gửi công văn nhắc nợ, nhưng phía bà Phùng Thị Thu H – Đại diện theo pháp luật của Công ty Kh A không có bất cứ động thái nào trong việc thanh toán số tiền 220.000.000 (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) còn lại cho Công ty Đ Kh.

Thực hiện theo Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 16/12/2022 giữa Công ty Đ Kh với Công ty Kh A, về việc xác định lại khoản nợ theo Hợp đồng nguyên tắc số: 31320/KA – BN ngày 31/3/2020. Tính từ ngày 25/5/2023 Công ty Kh A phải có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm trả theo lãi suất ngân hàng đối với khoản tiền còn lại mà công ty Kh A chưa trả cho công ty Đ Kh, với lãi suất tạm tính 7,79%/ năm (*Trong thời gian chậm trả là 21 tháng*) theo lãi suất Ngân hàng AB Bank tại thời điểm nộp đơn khởi kiện.

Từ những nội dung trình bày ở trên, chúng tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội giải quyết những vấn đề sau.

Thứ nhất: Yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A phải có trách nhiệm trả lại số tiền cọc còn thiếu là 220.000.000 (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng*).

Thứ hai: Yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A thanh toán tiền lãi chậm trả theo (*Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 16/12/2022*) theo lãi suất vay của ngân hàng tại thời điểm thanh toán. Tính từ thời điểm 25/5/2023 tạm tính đến ngày 15/3/2025, với số tiền lãi 30.989.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Thứ ba: Đề nghị xem xét trách nhiệm, nghĩa vụ liên đới của bà Phùng Thị Thu Hà và bà Phùng Thị Hồng V đề ngày 16/12/2022. Tuyên nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án kê biên xác minh tài sản của cá nhân của bà H và bà V để trừ nợ.

2. Về phía bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án đối với bị đơn, để bị đơn biết những vấn đề cụ thể mà nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, bị đơn đã không đến Tòa án để làm bản tự khai, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình với nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ, không

chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S T, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự trong vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu buộc bị đơn phải trả nợ gốc, lãi ; Đối với yêu cầu xem xét xử lý tài sản cá nhân cầu bà Hà và bà Vân không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp phát sinh theo Hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị Đ Kh và Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A đều có đăng ký kinh doanh, đều vì mục đích lợi nhuận; hai doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân trong việc ký kết hợp đồng nên căn cứ theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 3 luật Thương mại xác định tranh chấp nêu trên là tranh chấp kinh doanh thương mại.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A có trụ sở tại Số nhà 41, tổ dân phố 5, phường Sơn Tây, Hà Nội. Căn cứ theo Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân khu vực 9, thành phố Hà Nội đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với bị đơn để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của đương sự, trên cơ sở xem xét lời khai, ý kiến trình bày của các đương sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về tính hợp pháp của hợp đồng:

Xét Hợp đồng nguyên tắc số 31320/KA-BN ngày 31/03/2020 về việc cung cấp cho Công ty Đ Kh nguyên vật liệu sản xuất khẩu trang y tế và Biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 16/12/2022 giữa Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Đ Kh với Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A, được ký bởi người đại diện hợp pháp của hai công ty. Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Đ Kh đã chuyển cho Công ty Kh A số tiền 430.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc. Như vậy, Công ty Đ Kh đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Việc Công ty Kh A thực hiện không đúng nghĩa vụ về việc cung cấp nguyên liệu không dệt phụ kiện sản xuất khẩu trang như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ do các bên thỏa thuận. Ngày 16/12/2022, Công ty Đ Kh và Công ty Kh A đã lập biên bản xác nhận nợ và cam kết trả nợ với số tiền nợ là 430.000.000 đồng. Đến thời điểm hiện tại Công ty Kh A đã trả cho Công ty Đ Kh số tiền 210.000.000 đồng.

Do vậy, việc Công ty Đ Kh đã khởi kiện Công ty Kh A yêu cầu Công ty Kh A thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu 220.000.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên theo Hợp đồng nguyên tắc số 31320/KA-BN ngày 31/03/2020 cũng như phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật Thương mại.

[2.2] Xét yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả: Công ty Đ Kh yêu cầu Công ty Kh A thanh toán tiền lãi chậm trả theo lãi suất vay của ngân hàng tại thời điểm thanh toán (lãi suất tạm tính 7.79%). Tính từ thời điểm 25/05/2023 tạm tính đến ngày 15/3/2025, với số tiền lãi 30.989.000 đồng.

Căn cứ quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại, bị đơn là bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán thì còn phải chịu lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường. Lãi suất nợ quá hạn, thời hạn 12 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là $7\%/năm \times 150\% = 10.5\%/năm$, xét lãi suất 7.79% Công ty Đ Kh yêu cầu là tự nguyện và phù hợp với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường nên có cơ sở để chấp nhận. Số tiền lãi chậm trả từ ngày

25/05/2023 tạm tính đến ngày 15/3/2025 là: 220.000.000 đồng x 7.79%/năm (=7.79%:365/ngày) x 661 ngày = 31.036.000 đồng (số làm tròn). Việc Công ty Đ Kh yêu cầu thanh toán số tiền lãi trảm trả 30.989.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tạm dừng việc xuất nhập cảnh của bà Phùng Thị Thu H – đại diện theo pháp luật Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh Anh cho đến khi hoàn trả đầy đủ số tiền trên là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với đơn đề nghị xem xét trách nhiệm, nghĩa vụ liên đới của bà Phùng Thị Thu H và bà Phùng Thị Hồng V đề ngày 16/12/2022. Xét thấy tại đơn khởi kiện và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đại diện của nguyên đơn không có các yêu cầu trên. Do đó, đề nghị xem xét trách nhiệm, nghĩa vụ liên đới của bà H và bà V là vượt ngoài phạm vi khởi kiện ban đầu, HĐXX không có căn cứ xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 11,24,50,55 và 306 Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị Đ Kh đối với bị đơn Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A về việc Tranh chấp hợp đồng nguyên tắc.

Buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A phải trả cho Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị Đ Kh tổng số tiền nợ là 250.989.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 220.000.000 đồng, nợ lãi chậm trả là 30.989.000 đồng.

Kể từ ngày 16/03/2025, Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị Đ Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kh A phải chịu 12.549.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty TNHH sản xuất thương mại thiết bị Đ Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001100 ngày 18/03/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9, Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tú